

Số: /BC-VPUB

Sơn La, ngày tháng 4 năm 2026

## BÁO CÁO

**Kết quả tổ chức đối thoại với Nhân dân của người đứng đầu và cải cách thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, giai đoạn 2016-2025**

Kính gửi: Sở Nội vụ

Thực hiện Kế hoạch số 36-KH/BTGDVTW ngày 26/3/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Công văn số 2065/UBND-NC ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả tổ chức đối thoại với Nhân dân của người đứng đầu và cải cách thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, giai đoạn 2016-2025 như sau:

### I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Văn phòng UBND tỉnh là cơ quan thuộc UBND tỉnh có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (Lãnh đạo UBND tỉnh) chỉ đạo điều hành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền; đồng thời thực hiện chức năng, nhiệm vụ tại Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND tỉnh.

Cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh gồm 05 tổ chức trực thuộc (Phòng Tổng hợp - Kinh tế; Phòng Nội chính; Phòng Khoa giáo - Văn xã; Phòng Tổ chức - Hành chính - Quản trị; Trung tâm Phục vụ hành chính công) và 03 đơn vị sự nghiệp (Trung tâm thông tin; Nhà khách UBND tỉnh; Nhà khách Thanh Xuân - Hà Nội, trong đó 02 đơn vị sự nghiệp Nhà khách UBND tỉnh và Nhà khách Thanh Xuân - Hà Nội đã tự chủ 100%).

Biên chế công chức của Văn phòng được giao năm 2025 là 55 biên chế, đang thực hiện 47/55 biên chế (bao gồm 05 lãnh đạo UBND tỉnh). Hợp đồng lao động phục vụ: 08 người.

Biên chế sự nghiệp của Văn phòng UBND tỉnh được giao năm 2025 là 15 biên chế, đang thực hiện 14/15 biên chế.

### II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

#### 1. Kết quả tổ chức đối thoại với Nhân dân của người đứng đầu cơ quan Văn phòng UBND tỉnh

- Trong giai đoạn 2016 - 2025, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đã quan tâm chỉ đạo, tổ chức các hội nghị đối thoại với Nhân dân theo quy định; nội dung đối thoại tập trung vào các vấn đề Nhân dân quan tâm như:

tin thần, thái độ phục vụ nhân dân của công chức, viên chức, lao động trong thực hiện trách nhiệm, nhiệm vụ được giao nhất là trong tiếp công dân, tiếp nhận đơn thư, tham mưu xử lý, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo, cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, đất đai, an sinh xã hội,...

- Các nội dung được giải quyết kịp thời, góp phần nâng cao sự đồng thuận của Nhân dân, hạn chế phát sinh khiếu kiện phức tạp. Công tác đối thoại với Nhân dân được duy trì nền nếp, từng bước nâng cao chất lượng; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được phát huy, góp phần tăng cường mối quan hệ giữa chính quyền và Nhân dân, nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong cơ quan nhà nước.

- Tổng số cuộc đối thoại đã tổ chức: 12 cuộc.
- + Số cuộc đối thoại định kỳ: 12 cuộc.
- + Số cuộc đối thoại đột xuất: 0 cuộc.
- + Tổng số ý kiến, kiến nghị của Nhân dân: 02 ý kiến (năm 2023).
- + Số ý kiến đã giải quyết, trả lời: 02/02 (đạt 100%).
- + Số ý kiến đang tiếp tục giải quyết: Không.

## **2. Kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính (số liệu chung của tỉnh)**

### **2.1. Đánh giá tác động, thẩm định TTHC**

Công tác đánh giá tác động TTHC trong đề xuất chính sách và xây dựng văn bản QPPL được thực hiện nghiêm túc theo quy định. Trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay, tổng số văn bản quy phạm pháp luật do địa phương ban hành có quy định thủ tục hành chính và thực hiện thẩm định thủ tục hành chính là 05 văn bản (*trong đó: 01 Nghị quyết<sup>1</sup>; 04 Quyết định<sup>2</sup>*). Nghị quyết của HĐND tỉnh có quy định thủ tục hành chính do được xây dựng theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Quyết định của UBND tỉnh có quy định thủ tục hành chính do được nghị quyết của Quốc hội giao quy định thủ tục hành chính. Việc thẩm định thủ tục hành chính đảm bảo tuân thủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

*1 Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 02/6/2023 của HĐND tỉnh Sơn La quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La.*

*2 Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh Quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La về quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 101/2025/QĐ-UBND ngày 22/9/2025 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 24/2024/QĐ-UBND ngày 01/8/2024 của UBND tỉnh; Quyết định số 104/2025/QĐ-UBND ngày 01/10/2025 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 02/2025/QĐ-UBND ngày 06/01/2025 của UBND tỉnh Sơn La.*

## **2.2. Công bố, công khai TTHC**

Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu giúp Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện đúng quy định về công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017; Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Số liệu thống kê từ năm 2016 đến hết năm 2025 như sau:

- Tổng số Quyết định công bố TTHC: 475 Quyết định công bố danh mục.
- TTHC được công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Cổng Dịch vụ công của tỉnh, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa các cấp: 2.208 TTHC.
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: 3.275 TTHC.
- Cấp tỉnh: 2.506 TTHC.
- Cấp huyện, xã: 540 TTHC.
- Do Trung ương quy định: 2.201.
- Do địa phương quy định: 07 TTHC.
- Các TTHC sau khi được công bố đã được cập nhập, tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và được niêm yết đầy đủ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã, công khai trên Công thông tin điện tử tỉnh, trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị.

## **2.3. Rà soát, đơn giản hóa TTHC**

- Tổng số TTHC cần rà soát: 2.887 TTHC.
- Đã rà soát: 2.887 (đạt 100%).
- Giữ nguyên: 2.887 TTHC.
- UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành thường xuyên rà soát, kịp thời tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC trên cơ sở các Quyết định công bố thủ tục hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, trong đó thực hiện cắt giảm tối thiểu 25% thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.
- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 16/4/2025 về việc thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Chỉ đạo các sở, ban, ngành nghiên cứu, đề xuất các Bộ, ngành Trung ương cắt giảm, đơn giản hoá ngay các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các TTHC, 30% chi phí tuân thủ TTHC theo quy định.

- Thực hiện Công điện số 242/CĐ-TTg ngày 21/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung hoàn thành mục tiêu cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ. Sở Tư pháp đã tổng hợp báo cáo về kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu gửi Bộ Tư pháp và UBND tỉnh<sup>3</sup>. Theo rà soát và báo cáo của các đơn vị, trên địa bàn tỉnh Sơn La có **16** TTHC đặc thù, bao gồm: Sở Nông nghiệp và Môi trường (05 TTHC); Sở Xây dựng (02 TTHC); Công an tỉnh (09 TTHC, đồng thời Công an tỉnh cũng đề xuất đưa ra khỏi danh mục TTHC đặc thù của tỉnh Sơn La đối với 09 TTHC này).

- UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát đánh giá từng dịch vụ công và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ các dịch vụ công trực tuyến đã cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh (trong đó thực hiện cắt giảm các thành phần hồ sơ đã sử dụng dữ liệu dân cư trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư); cải tiến quy trình tiếp nhận, hướng dẫn hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC các cấp theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm.

- Thực hiện Công điện số 201/CĐ-TTg ngày 22/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; Công văn số 6723/BTP-CTXDVBQPPL ngày 23/10/2025 của Bộ Tư pháp rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC có thành phần hồ sơ thay thế bằng dữ liệu; Công văn số 4735/TCT ngày 20/10/2025 của Tổ Công tác triển khai Đề án 06, cải cách TTHC, chuyển đổi số gắn với Đề án 06; Công văn số 6238/UBND-TTPVHCC ngày 24/10/2025 của UBND tỉnh về việc tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hoá TTHC dựa trên dữ liệu. Qua đó, Sở Tư pháp được giao nhiệm vụ đôn đốc, tổng hợp đề xuất thay thế TPHS bằng khai thác dữ liệu của các sở, ngành (bao gồm TTHC cấp tỉnh; cấp xã) có chứa một trong 15 loại giấy tờ đã có thông tin trên các Cơ sở dữ liệu quốc gia, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành có thể cắt giảm đối với **447** TTHC theo danh mục do Bộ Công an rà soát và **42** TTHC do địa phương đề xuất bổ sung; Cắt giảm TPHS (do không cần thiết) đối với 01 TTHC<sup>4</sup>.

- Ngày 09/5/2025, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 195/BC-STP gửi Bộ Tư pháp và đề xuất thực hiện phương án cắt giảm việc nộp/xuất trình giấy tờ hộ tịch (khai sinh, kết hôn, xác nhận tình trạng hôn nhân; khai tử) khi giải quyết TTHC có thành phần hồ sơ là những giấy tờ nêu trên để tra cứu trên CSDLQGVC và Hệ thống CSDLHTĐT, không yêu cầu người dân phải xuất trình. Theo đó, số TTHC được rà soát, có thành phần hồ sơ là giấy tờ hộ tịch tổng số 50 TTHC,

<sup>3</sup> Báo cáo số 892/BC-STP ngày 18/12/2025 của Sở Tư pháp về báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu

<sup>4</sup> Báo cáo số 676/BC-STP ngày 03/11/2025 của Sở Tư pháp về Tổng hợp kết quả rà soát cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

trong đó (*cấp tỉnh là 34 TTHC; cấp huyện 11 TTHC; cấp xã 05 TTHC*).

- Thực hiện Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, chứng thực. Trên địa bàn tỉnh Sơn La đã thực hiện cắt giảm thành phần hồ sơ là Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của công dân khi yêu cầu giải quyết việc kết hôn (*giữa công dân Việt Nam với nhau ở trong nước*), đăng ký khai sinh cho trẻ em, giấy tờ này sẽ do cơ quan tiếp nhận hồ sơ tự tra cứu, hoặc phối hợp với UBND cấp xã trên toàn quốc tra cứu, cung cấp thông qua Hệ thống CSDLHTĐT.

- Chất lượng thẩm định ngày càng được nâng cao, nhiều TTHC không cần thiết đã được loại bỏ ngay từ khâu dự thảo; các thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết được quy định rõ ràng, minh bạch.

### **III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:** Không.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo./

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCHCQT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Thị Thu Hương**